

Số: 17/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 30 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 198/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023, giữa:

**- Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị T, sinh năm 1976

Trú tại: Xóm P, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

**- Bị đơn:** Anh Lường Văn T1, sinh năm 1979

Trú tại: Xóm X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị T và anh Lường Văn T1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thị T và anh Lường Văn T1 nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2. Con chung:** vợ chồng có 01 con chung là Lường Tâm A, sinh ngày 04/2/2020. Giao cháu Lường Tâm A, sinh ngày 04/2/2020 cho chị Vũ Thị T trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lương Văn T1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lương Tâm A với mức 2.000.000 đồng/tháng; Phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo tháng; Thời gian cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 02/2024 cho đến khi con chung đủ trưởng thành (18 tuổi), hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Lương Văn T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại năm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

*Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T1 không tự nguyện thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng anh T1 còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

**2.3. Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Chị Vũ Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nộp Ngân sách Nhà nước; Được trừ vào số tiền 300.000,đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu số 0007061 ngày 28/12/2023.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA-DS huyện Đ;
- TAND tỉnh;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quang Tuấn**